

TIẾP CẬN THÔNG TIN CỦA CÔNG DÂN TRONG HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG VÀ THỰC HIỆN PHÁP LUẬT

HỒ NGỌC CHUNG

Tóm tắt: Trong hệ thống pháp luật Việt Nam hiện nay, Chính phủ nước ta đã xây dựng và xác lập cơ chế tiếp cận thông tin pháp luật của công dân thông qua nhiều cơ đường khác nhau. Bài viết khái quát về hiện thực tiếp cận thông tin pháp luật của công dân thông qua hoạt động của hệ thống xây dựng và áp dụng pháp luật, qua đó đề xuất một số kiến nghị cho việc hoàn thiện cơ chế này.

Từ khóa: Tiếp cận thông tin; thông tin pháp luật; áp dụng pháp luật.

Abstract: The Vietnamese legal system allows citizens' access to legal information in various ways. This article analyzed how Vietnamese citizens get access to information on law building and implementation in order to improve this mechanism.

Keywords: Access to information; legal information; law implementation.

Ngày nhận bài: 9/7/2018; Ngày sửa bài: 20/8/2018; Ngày duyệt đăng bài: 29/12/2018.

Đặt vấn đề

Thông tin pháp luật đang ngày càng khẳng định vai trò là một bộ phận không thể tách rời của quá trình xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện pháp luật ở mọi quốc gia trên thế giới. Luật về quyền được tiếp cận thông tin đã có ở hầu hết các nước phát triển, nó yêu cầu các cơ quan nhà nước phải công khai, minh bạch thông tin và cung cấp thông tin cho người dân khi họ cần. Ở Việt Nam, quyền tiếp cận thông tin của công dân đã được Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ghi nhận tại Điều 25 của Hiến pháp 2013: *Công dân có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, tiếp cận thông tin, hội họp, lập hội, biểu tình.*

Trên cơ sở quyền Hiến định này, vào ngày 6 tháng 4 năm 2016, Quốc hội đã ban hành Luật số 104/2016/QH13 về Tiếp cận thông tin, quy định về quyền bình đẳng trong tiếp cận thông tin của công dân¹. Luật này được ban hành nhằm tạo điều kiện cho công dân được tiếp cận thông

tin từ Nhà nước, dựa trên thiết chế nhà nước sẵn có, phát triển mạng lưới thông tin, dịch vụ pháp lý để người dân có thể dễ dàng tiếp cận với thông tin pháp luật. Luật Tiếp cận thông tin được thông qua là văn bản pháp lý chính thức đầu tiên của Nhà nước quy định về quyền được tiếp cận thông tin (trong đó có thông tin pháp luật) của công dân. Tuy nhiên, Luật chỉ quy định về quyền tiếp cận thông tin nhà nước ở góc độ tổng thể, đối với hoạt động thông tin pháp luật, những vấn đề cơ chế cụ thể tồn tại xoay quanh hoạt động này vẫn là nội dung cần được nghiên cứu và hoàn thiện hơn nữa. Bài viết này xuất phát từ góc độ thực tiễn truyền thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, dựa

¹ ThS. NCS. Khoa Luật, Học viện Khoa học xã hội; nghiên cứu viên Viện Nghiên cứu Thế giới, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam. Email: chunghongoc@gmail.com.

² Luật này có hiệu lực vào ngày 1 tháng 1 năm 2018.

những ý kiến đóng góp cho việc nâng cao hiệu quả thông tin pháp luật ở nước ta hiện nay.

Hiện nay, ở nước ta chưa thiết lập hệ thống cơ quan chuyên trách thực hiện việc thông tin pháp luật, người dân thường tìm hiểu thông tin pháp luật thông qua thiết chế nhà nước sẵn có hoặc sử dụng các dịch vụ luật sư, tư vấn pháp luật khi cần thiết. Người dân có thể tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng pháp luật, hoạt động thực hiện pháp luật hoặc thông qua hoạt động tuyên truyền, giáo dục và đào tạo pháp luật... Để nâng cao hiệu quả thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật, nó cần được tiến hành đi kèm với nghĩa vụ của cơ quan nhà nước trong việc công khai thông tin và cung cấp thông tin theo yêu cầu của công dân. Tất nhiên, không phải trong mọi vấn đề cơ quan nhà nước đều có nghĩa vụ cung cấp thông tin cho công dân, ví dụ như những vấn đề bí mật nhà nước, an ninh quốc gia, quốc phòng²... nhưng nhà nước cần có trách nhiệm minh bạch đối những vấn đề thông tin cần được công khai, cũng như những nội dung thông tin công dân được quyền tiếp cận hoặc tiếp cận có điều kiện³. Do vậy, dù ở góc độ nào thì xuất phát điểm của chúng ta cũng dựa trên cơ sở là các nội dung thông tin mà công dân được quyền tiếp cận. Trên cơ sở đó, trong mỗi quy trình xây dựng pháp luật cũng như thực hiện pháp luật, Nhà nước có thể triển khai việc cung cấp thông tin pháp luật đến với cộng đồng theo cơ chế của riêng nó.

Việc tiếp cận hay phổ biến nội dung thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng và áp dụng pháp luật có một số đặc thù riêng: *Thứ nhất*, đây là hoạt

động chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; *Thứ hai*, người dân có thể bày tỏ trực tiếp những đóng góp, ý kiến của mình vào việc xây dựng chính sách pháp luật, văn bản pháp luật khi được trưng cầu; *Thứ ba*, nó tác động trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của công dân trong đời sống xã hội. Thông qua hoạt động này, việc tiếp cận cũng như truyền tải thông tin pháp luật có thể được thực hiện chủ yếu qua một số trình tự dưới đây.

1. Tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng pháp luật

1.1. Tiếp cận thông tin pháp luật qua hoạt động xây dựng chính sách pháp luật

Để tất cả cán bộ và nhân dân có ý thức chấp hành pháp luật cao, thì chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước phải được xây dựng và phát triển đúng với vị trí, vai trò của nó. Việc xây dựng một nhận thức, quan niệm đúng đắn, đầy đủ về chính sách pháp luật chính là cơ sở lý luận để chuyển hoá thành pháp luật, thành nguyên tắc ứng xử và ý thức pháp luật trong đời sống của cán bộ và nhân dân. Về mặt nguyên tắc, việc xây dựng chính sách pháp luật được thực hiện theo kế hoạch từ trên xuống, xuất phát từ nhu cầu cần điều chỉnh cũng như giải quyết các vấn đề thiết yếu trong xã hội.

Tuy nhiên ở nước ta, thực tế vẫn thiếu vắng hoạt động phổ biến chính sách pháp luật cũng như việc điều tra, phỏng vấn một cách hệ thống về những mong muốn, nhu cầu xã hội đối với những vấn đề cần đến sự điều chỉnh của pháp luật trong cộng đồng. Vì vậy, dẫn đến phát sinh hiện tượng có nhu cầu xây dựng luật nhưng cụ thể luật phải giải quyết

² Xem Điều 6, Luật Tiếp cận thông tin 2016.

³ Xem Điều 5, Điều 7, Điều 17, Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin 2016.

vấn đề gì thì không rõ, đôi khi khó xác định phạm vi của luật mới, có những điều không đưa vào sẽ thiếu nhưng đưa vào lại bị trùng lặp...

Có thể nói, việc xây dựng một chính sách pháp luật hoàn chỉnh, dựa trên những thống kê điều tra xã hội đầy đủ về thực tế có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với quá trình soạn thảo một văn bản luật cụ thể, là cơ sở để xác định phạm vi, nội dung điều chỉnh của luật cũng như các chế tài có liên quan. Thông qua quá trình này, người dân có cơ hội được tiếp cận với chính sách pháp luật nhiều hơn, được tham gia gián tiếp vào hoạt động lập pháp, được phổ biến về những vấn đề mang tính pháp lý, từ đó dần nâng cao nhận thức của đông đảo quần chúng nhân dân về hệ thống pháp luật mà nhiều khi vẫn còn là những khái niệm xa vời, khó hiểu với họ. Hiện nay, Việt Nam vẫn thiếu một cơ chế cho phép nhân dân được tham gia vào quá trình xây dựng chính sách pháp luật cũng như quy định về quyền được phổ biến nội dung chính sách pháp luật của công dân.

1.2. Tiếp cận thông tin pháp luật qua dự thảo các văn bản pháp luật

Ở Việt Nam, các dự án luật liên quan trực tiếp đến đời sống xã hội thường được xây dựng theo các bước chủ yếu: Chính phủ xây dựng dự thảo luật, trưng cầu ý kiến các cơ quan ban ngành, trình Quốc hội thảo luận tại Hội trường Quốc hội rồi biểu quyết thông qua. Ở giai đoạn trưng cầu ý kiến các ban ngành, việc trưng cầu và tổ chức thảo luận dự án luật thường được tổ chức rộng, hẹp tùy tính chất của văn bản pháp luật. Từ năm 2006 khi có một số đổi mới về cách thức thảo luận và biểu quyết thông qua luật, tốc độ ban

hành của một văn bản pháp luật đã được đẩy nhanh hơn, song điều đó cũng không chứng minh được sự đảm bảo cho chất lượng và hiệu quả của nó. Có những văn bản Luật được Quốc hội thông qua với tỷ lệ tán thành khá cao, nhưng có khi chỉ sau một vài tháng đã phải tiến hành sửa đổi, bổ sung một vài điều khoản⁴. Một trong những nguyên nhân đó là tính chuyên môn trong lĩnh vực pháp luật của Đại biểu Quốc hội còn chưa cao, tỷ lệ Đại biểu chuyên trách còn nhiều, và nguyên nhân cũng không kém phần quan trọng đó là, ở giai đoạn trưng cầu ý kiến, phạm vi trưng cầu ý kiến của Luật hiện nay còn khá hẹp, người dân ít được tham gia vào quá trình này, chủ yếu chỉ dành cho các cán bộ lãnh đạo cấp cao, sự tham gia đóng góp ý kiến rộng rãi của toàn dân còn thiếu vắng. Trong bối cảnh Việt Nam đã chính thức là thành viên của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), theo cam kết với WTO, Việt Nam sẽ phải công bố dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật ít nhất 60 ngày trước khi ban hành và phải tạo điều kiện để người dân được tham gia ý kiến. Điều này đòi hỏi Quốc hội cũng như văn phòng Quốc hội phải thiết lập một website để lấy ý kiến người dân thông qua mạng Internet. Bản chất của việc đó cũng là nhằm phát huy vai trò của Quốc hội, với tư cách là cơ quan lập pháp cao nhất có quyền ban hành ra các văn bản Luật cần nắm bắt được tiếng nói, ý nguyện của người dân, đảm bảo công tác xây dựng pháp luật có hiệu quả

⁴ Phạm Văn Chung, "Nhiều luật "chết yểu" vì sao?", Bài viết trên báo điện tử Người lao động <http://nld.com.vn/dien-dan/nhieu-luat-chet-yeu-vi-sao-20150418215138697.htm>, ngày 18 tháng 4 năm 2015.

hơn. Để thực hiện cam kết này, các Bộ ngành sẽ không tránh khỏi tâm lý e ngại việc công khai hoá quy trình lập chính sách và xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật. Tuy nhiên, đổi lại việc đăng tải này sẽ giúp cho người dân hiểu được hơn về những điều liên quan trực tiếp đến mình để đưa ra những ý kiến đóng góp, đồng thời tạo áp lực đòi hỏi các Bộ ngành cần phải nỗ lực hơn nữa trong việc soạn thảo các văn bản pháp luật, hạn chế tình trạng luật vừa mới ban hành đã phải sửa đổi hoặc không khả thi. Do vậy, về mặt tổng thể thì việc công khai trưng cầu dân ý sẽ mang lại lợi ích nhiều hơn so với việc cân nhắc về tâm lý e ngại của các ban ngành liên quan.

1.3. Tiếp cận thông tin pháp luật qua quá trình thẩm định, xem xét, thông qua luật

Hiện nay, có thể nói việc công khai và trưng cầu ý kiến xây dựng dự thảo văn bản pháp luật đã ngày càng được minh bạch hơn, đặc biệt quá trình thẩm định, thông qua luật tại Quốc hội cũng thường được truyền tải trực tiếp qua các phương tiện thông tin đại chúng như Đài truyền hình, Đài phát thanh,... Nhân dân ngày càng được tiếp cận nhiều hơn đối với hoạt động xây dựng pháp luật của Quốc hội cũng như các cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác, ý thức về Nhà nước, về pháp luật trong quần chúng đang dần được định hình và phát triển lên tầm cao hơn. Tuy nhiên, một thực tế là, nhân dân có quyền được thông tin, có quyền được đóng góp ý kiến xây dựng pháp luật, nhưng văn bản pháp luật được thông qua với những nội dung cụ thể nào thì chỉ thuộc thẩm quyền của cơ quan xây dựng pháp luật. Với tình trạng hiện nay, các chuyên gia, cán bộ, cơ quan có thẩm quyền thực

hiện giai đoạn này không phải luôn là những người có năng lực cao, hoặc do họ không có đủ thời gian, hoặc ngại va chạm nên chất lượng của một văn bản luật đôi khi khó được kết quả cao⁵. Trong quá trình thẩm định thông qua luật của Quốc hội, nhiều đại biểu Quốc hội phát biểu khi thảo luận luật tại hội trường còn dài dòng, chung chung và không tập trung vào nội dung đang bàn, nhiều Đại biểu kiêm nhiệm thiếu sự trang bị đầy đủ về kiến thức pháp lý nên chất lượng của luật còn hạn chế.

2. Tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động áp dụng pháp luật

Việc tiếp cận cũng như truyền tải thông tin pháp luật thông qua hoạt động áp dụng pháp luật ở đây có thể được hiểu là việc tiếp cận hay truyền tải thông tin pháp luật về các văn bản pháp luật đang có hiệu lực hiện hành, cùng với những quy trình áp dụng cụ thể của nó trong thực tiễn. Ở nội dung này, chúng tôi chủ yếu đề cập đến vai trò của các cơ quan thực thi pháp luật với vai trò giúp sức hỗ trợ chính phủ và Quốc hội trong việc phổ biến nội dung thông tin về các văn bản pháp luật hiện hành cũng như quy trình áp dụng của chúng đến với người dân.

2.1. Tiếp cận thông tin pháp luật qua các văn bản pháp luật hiện hành

Thông tin về pháp luật hiện hành là thông tin về nội dung những quy định pháp luật đang có hiệu lực và quy trình thực hiện nó để người dân được biết và có thể sử dụng để bảo vệ những quyền và lợi ích chính đáng của mình cũng như

⁵ Văn Sinh, "Vi sao luật của Việt Nam thường phải sửa?", Bài viết trên báo điện tử Bộ Tư pháp <http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=31>, ngày 5 tháng 12 năm 2005.

thực hiện những nghĩa vụ mà pháp luật quy định. Thực tế cho thấy, đã có nhiều trường hợp do thiếu thông tin, thiếu hiểu biết về nội dung của các quy phạm pháp luật hiện hành đã tạo ra những cản trở đối với quá trình thực hiện pháp luật. Để thông tin về pháp luật hiện hành được phổ biến rộng rãi, đầy đủ đến người dân, thông tin về những văn bản pháp luật đang có hiệu lực hoặc mới được ban hành không những cần phải được đăng tải trên các trang web điện tử của Chính phủ, các Bộ ngành, cơ quan liên quan, mà còn cần được phổ biến thông qua các hình thức tuyên truyền, giáo dục đa dạng khác nhau, như qua Đài phát thanh, Đài truyền hình với tần suất nhiều hơn, lồng ghép thực tiễn dẫn chứng pháp lý cụ thể để nó ngày càng trở thành những vấn đề quen thuộc, gần gũi hơn với cuộc sống hàng ngày của nhân dân, không còn xa lạ với đại đa số quần chúng.

Bên cạnh việc tuyên truyền những thông tin về pháp luật Việt Nam hiện hành mà trọng tâm của nó là các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực dân sự, hình sự, hành chính, đất đai, xây dựng, giao thông, hôn nhân và gia đình,... Nhà nước cũng dần triển khai thông tin về các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết. Điều này nhằm tạo ra ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, cũng như ý thức bảo vệ pháp luật và lợi ích của việc nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật.

2.2. Tiếp cận thông tin pháp luật qua quá trình tổ chức, thực hiện pháp luật

Thực hiện pháp luật là quá trình hoạt động có mục đích mà các chủ thể pháp luật bằng hành vi của mình thực hiện các quy định pháp luật trong thực tế đời sống. Thực tế cho thấy, việc tiếp cận

cũng như tuyên truyền thông tin đầy đủ về nội dung của các quy định pháp luật kết hợp với cách thức tổ chức thực hiện, áp dụng pháp luật của các cơ quan hành pháp là một trong những yếu tố tạo nên thành công trong việc tổ chức thực hiện một số văn bản luật. Có thể lấy dẫn chứng, vào năm 2007 sau khi Chính phủ thông qua Nghị quyết 32/2007/NĐ-CP, các thông điệp về đội mũ bảo hiểm được phát liên tục trên Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, các cơ quan thông tin đại chúng khác ở Trung ương và các địa phương. Các cấp chính quyền, cơ quan, đoàn thể tích cực tổ chức phát tờ rơi, áp phích, băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền về đội mũ bảo hiểm. Điều tạo "điểm nhấn" cho việc thực hiện quy định này của Chính phủ đó là, nhiều Bộ, ngành, doanh nghiệp, địa phương như thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội, Quảng Nam, Nghệ An... Bộ Tài chính, Bộ Giao thông vận tải, Cơ quan Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh,... đã tổ chức vận động cán bộ, công chức, viên chức gương mẫu đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông bằng mô tô hoặc xe gắn máy trước thời hạn quy định của Chính phủ. Việc tuyên truyền, phổ biến kiên trì, liên tục và rộng khắp bằng nhiều hình thức, cùng với việc chỉ đạo tổ chức thực hiện áp dụng pháp luật như một hình thức kiểu mẫu đã tác động tích cực tới nhận thức của người tham gia giao thông về đội mũ bảo hiểm là bảo vệ chính mình. Đây là nhân tố tạo ra thành công bước đầu trong việc thực hiện một giải pháp quan trọng mà trước đó đã tiến hành chưa thành công, góp phần đáng kể vào sự chuyển biến nhận thức của người tham gia giao thông, xây dựng ý thức quần

chúng về nghĩa vụ đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông⁶.

Ở đây, chúng ta cũng cần thấy rằng, nhu cầu công khai, minh bạch trong việc tổ chức thực hiện pháp luật, về quy trình thực hiện pháp luật ngày càng trở nên quan trọng hơn khi mà các quy phạm pháp luật được ban hành để điều chỉnh các mặt trong đời sống xã hội ngày càng nhiều và phức tạp hơn. Trong thực tiễn áp dụng pháp luật, nhiều cơ quan do không muốn chịu trách nhiệm pháp lý, khi đứng trước những công việc nặng cảm thường đùn đẩy lẫn nhau, hoặc không minh bạch trong quá trình xử lý hồ sơ, làm sai quy trình pháp luật, gây sách nhiễu, thiệt hại đến quyền lợi, thời gian, tiền bạc và công sức của công dân... Cần thấy rằng, việc đảm bảo công khai, minh bạch trong tổ chức thực hiện pháp luật bên cạnh ý nghĩa giúp cho người dân hiểu biết hơn về các thông tin để thực hiện và tuân thủ pháp luật, gia tăng hiệu quả thi hành luật, nó còn tạo cơ hội cho các chủ thể trong xã hội được tham gia phản biện về nội dung của các quy định pháp luật cũng như cách thức tổ chức thực hiện các quy định pháp luật đó, qua đó giúp những cơ quan có liên quan phát hiện được những điểm bất cập của văn bản luật cũng như quy trình thực hiện luật để từ đó hoàn thiện và nâng cao hiệu quả của hoạt động lập pháp và thi hành pháp luật.

3. Nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin pháp luật qua hoạt động xây dựng và thực hiện pháp luật

Xuất phát từ thực tiễn cũng như những hạn chế của hoạt động tiếp cận thông tin pháp luật như đã nêu ở trên, chúng tôi cho rằng Nhà nước cần có những cải cách nghiêm túc trong quá trình xây dựng cũng như thực hiện, áp dụng pháp luật nhằm

nâng cao hiệu quả quyền tiếp cận thông tin của công dân.

3.1. Nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng pháp luật

Để nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động xây dựng pháp luật, chúng tôi cho rằng cần thực hiện tổng hợp các giải pháp sau:

Thứ nhất, cần xây dựng quy trình chuẩn hoá về lấy ý kiến đối với chính sách pháp luật, các dự án luật, thời gian lấy ý kiến phải được tính toán phù hợp. Quy trình này cần được xây dựng thành luật, có tiêu chuẩn áp dụng đối với từng loại hình văn bản pháp luật cụ thể.

Thứ hai, cần dân chủ hoá hơn nữa hoạt động xây dựng pháp luật, chính sách pháp luật nhằm thu hút rộng rãi sự đóng góp ý kiến của các tầng lớp dân cư khác nhau trong xã hội. Có như vậy mới huy động được trí tuệ và phát huy được vai trò tích cực của mọi tầng lớp nhân dân, nhất là những đối tượng trực tiếp thụ hưởng và chịu tác động của chính sách pháp luật.

Thứ ba, cần có cơ chế, chính sách tạo điều kiện cho các hiệp hội, các tổ chức kinh tế, các tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các chuyên gia giỏi tham gia vào việc nghiên cứu thẩm định, thẩm tra các dự án luật giúp cho các đại biểu Quốc hội có thêm những luận cứ khoa học và thực tiễn để quyết định lựa chọn chính sách, mô hình pháp lý tối ưu điều chỉnh các quan hệ xã hội khi xem xét, thẩm tra và quyết định thông qua luật.

⁶ Hồ Nghĩa Dũng, "Nhìn lại một năm thực hiện quy định đội mũ bảo hiểm", Bài viết trên báo điện tử Bộ Giao thông vận tải <http://www.mt.gov.vn/matg/tin-tuc/988/30965/nhin-lai-mot-nam-thuc-hien-quy-dinh-doi-mb.aspx>, ngày 19 tháng 12 năm 2008.

Thứ tư, cơ quan có chức năng soạn thảo các Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật cần khách quan trong việc xem xét các ý kiến đóng góp của các tầng lớp nhân dân để xây dựng được bản Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật có chất lượng tốt. Cơ quan soạn thảo văn bản pháp luật cần chú ý đến tính chất khách quan của pháp luật, cần lắng nghe mong muốn, nguyện vọng của nhân dân nhiều hơn, đồng thời tiếp thu những quan điểm đóng góp tiến bộ cho việc hoàn thiện pháp luật sắp ban hành.

Thứ năm, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần thực hiện đúng các quy định của pháp luật về ban hành văn bản. Nhà nước cần có cơ chế rõ ràng khi ban hành văn bản, chỉ rõ biện pháp xử lý sai phạm, trách nhiệm thuộc về ai khi có sai phạm và phải có phản hồi cụ thể.

Thứ sáu, cần đổi mới và hoàn thiện quy trình xây dựng luật và nâng cao chất lượng của các đạo luật được ban hành. Luật xây dựng thiếu cụ thể thì chưa ban hành, không nên lấy số lượng luật được ban hành làm thành tích trong quản lý nhà nước mà phải xác định vấn đề cốt lõi là làm thế nào để luật đi vào cuộc sống. Không để lợi ích cục bộ, lợi ích nhóm chi phối việc ban hành và điều chỉnh văn bản.

Thứ bảy, cần nâng cao năng lực lập pháp cho Đại biểu quốc hội, gia tăng số lượng Đại biểu chuyên trách có năng lực, được đào tạo các kiến thức về kỹ thuật lập pháp, xây dựng, soạn thảo văn bản, và các kiến thức lý luận, thực tiễn pháp lý cần thiết.

Thứ tám, cần thay đổi cơ chế thẩm định và giám sát việc ban hành văn bản nhằm góp phần hạn chế các sai lầm của văn bản quy phạm pháp luật. Để đạt hiệu quả thì tổ chức thực hiện giám sát phải có tính độc lập, công khai, được

pháp luật trao đủ quyền hạn trong công việc, được hỗ trợ về cơ chế, ngân sách và các điều kiện để hoạt động.

Thứ chín, cần tích cực tiếp thu sự phản hồi của công dân từ quá trình áp dụng luật vào đời sống. Nhà nước cần tạo điều kiện để người dân thể hiện nguyện vọng của mình và cơ quan có liên quan nên có những trách nhiệm giải trình cụ thể. Điều này sẽ khiến cho cơ quan ban hành văn bản phải chịu trách nhiệm thực tế hơn trong công việc của mình trước nhân dân.

3.2. Nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin pháp luật thông qua hoạt động áp dụng pháp luật

Để nâng cao chất lượng tiếp cận thông tin thông qua hoạt động thực hiện, áp dụng pháp luật, xin đề xuất một số giải pháp cơ bản dưới đây:

Thứ nhất, cần nâng cao trình độ chuyên môn của các cán bộ thực hiện, áp dụng pháp luật. Dù là cơ quan nào thì cũng đều phải thông qua những cá nhân con người cụ thể là đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có chức năng, thẩm quyền áp dụng pháp luật. Trong nhiều nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, khiếm khuyết trong hoạt động áp dụng pháp luật ở nước ta hiện nay thì sự thiếu hụt tri thức pháp luật và yếu về kỹ năng nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật vẫn là nguyên nhân chủ yếu. Do vậy, việc tăng cường giáo dục pháp luật, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức nhà nước có thẩm quyền áp dụng pháp luật là vô cùng cần thiết, phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, có trọng tâm.

Thứ hai, nâng cao ý thức pháp luật nghề nghiệp của đội ngũ luật sư, cán bộ có thẩm quyền áp dụng pháp luật hoặc

tư vấn pháp luật. Ý thức pháp luật nghề nghiệp là sự kết hợp hài hoà của những yếu tố thuộc hệ tư tưởng pháp luật và tâm lý pháp luật. Nó không chỉ biểu hiện ở trình độ hiểu biết cao về pháp luật mà còn phản ánh kỹ năng nghiệp vụ sử dụng pháp luật, tình cảm pháp chế, khả năng áp dụng pháp luật vào giải quyết công việc thực tiễn của mỗi người, cũng như khả năng phân tích, đánh giá chính xác, khách quan tình huống của cán bộ áp dụng pháp luật để lựa chọn áp dụng đúng quy phạm pháp luật với sự việc đang được xem xét, để từ đó ban hành những quyết định hoặc văn bản áp dụng pháp luật đúng tên gọi, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, có trách trở về lợi ích hợp pháp của công dân. Để đạt được điều này, cán bộ nhà nước tham gia hoạt động áp dụng pháp luật, cũng như đội ngũ luật sư tư vấn cần được đào tạo chính quy, bài bản, được trang bị tri thức pháp luật ở trình độ cử nhân hoặc cao hơn, bản thân họ cũng cần được thường xuyên trau dồi kiến thức cũng như chủ động nâng cao kiến thức, tự học hỏi tìm ra những biện pháp tốt nhất để sử dụng, áp dụng pháp luật một cách có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu về công bằng, chính xác của pháp luật.

Thứ ba, cần công khai trình tự cũng như kết quả áp dụng pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng, tăng cường xét xử lưu động, công khai của Tòa án, công khai và phổ biến rộng rãi các bản án và quyết định xét xử. Việc công khai, minh bạch thông tin về trình tự áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước cũng như việc xét xử của Tòa án có tác dụng trấn an dư luận, xoá bỏ những hoài nghi, thắc mắc của dư luận quần chúng nhân dân về tính công bằng, nghiêm minh của trình tự áp dụng pháp luật, đồng thời cũng là

biện pháp để cổ vũ, khích lệ quần chúng tham gia tích cực hơn vào việc phát hiện các hành vi vi phạm, cũng như sai phạm trong áp dụng luật. Qua việc công khai trình tự áp dụng pháp luật, các tầng lớp dân cư trong xã hội hiểu rõ hơn pháp luật được áp dụng như thế nào trong thực tiễn, từ đó mở rộng tầm hiểu biết của mình về pháp luật, dần nâng cao ý thức pháp luật, hình thành thói quen tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật, sống, làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Văn Chung (2015), *Nhiều luật "chết yểu" vì sao?*, Bài viết trên báo điện tử Người lao động <http://nld.com.vn/dien-dan/nhieu-luat-chet-yeu-vi-sao-20150418215138697.htm>, ngày 18 tháng 4 năm 2015.
2. Trần Hồng Lưu (2002), "Thông tin và tri thức trong xã hội hiện đại", *Tạp chí Thông tin Khoa học xã hội*, số 4.
3. Văn Sinh (2005), *Vì sao luật của Việt Nam thường phải sửa?*, Bài viết trên báo điện tử Bộ Tư pháp <http://www.moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/nguyen-cuu-trao-doi.aspx?ItemID=31>, ngày 5 tháng 12 năm 2005.
4. Võ Khánh Vinh (2012), *Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản*, Nxb. Khoa học xã hội.
5. Võ Khánh Vinh (2005), "Hoạt động pháp luật: Những vấn đề lý luận", *Tạp chí Khoa học pháp lý*, số 5.
6. Đinh Ngọc Vượng (2013), *Chính sách thông tin pháp luật*, Bài tham luận tại Hội thảo khoa học "Một số vấn đề lý luận cơ bản và thực tiễn cấp bách về chính sách pháp luật", Hà Nội, tháng 10 năm 2013.